

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ LỘC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỘC NINH
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và một số Nghị quyết cá biệt của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp (giao lần 1);

Xét Tờ trình số 70 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của UBND xã về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

1. Tổng điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 457.713 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn xã quản lý: 211.542 triệu đồng.
2. Vốn Ngân sách tỉnh: 228.746 triệu đồng.
3. Vốn CTMTQG: 17.616 triệu đồng.
4. Vốn tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên: 1.055 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã phân bổ chi tiết đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết theo quy định tại khoản 2a Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Lộc Ninh về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lộc Ninh khóa I, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Ủy viên UBND xã;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Gia Hòa



Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số **24**/NQ-HĐND ngày **05**/11/2025 của HĐND xã Lộc Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Quyết định đầu tư/Chi trương đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết 23/NQ-HĐND					Đề xuất tăng/giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 -2025 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Trong đó					Tổng cộng	trong đó				Tổng cộng	trong đó				
			Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Dự phòng ngân sách		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG		Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên
1	2		15		16	17	18	21		22	23	24	28		29	30	31	36
	Tổng số		151,950		132,379	17,666	1,905	307,009	228,746	79,163	(50)	(850)	457,713	228,746	211,542	17,616	1,055	
A	NHỮNG CÔNG TRÌNH CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ		-	-	-	-	-	305,305	227,500	77,405	-	400	305,305	227,500	77,405	-	400	
1	Xây dựng phòng học và phòng chức năng, các công trình phụ trợ Trường THCS Thị trấn Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						60,000	59,950			50	60,000	59,950	-	-	50	
2	Xây dựng 12 phòng học trường TH&THCS Lộc Thuận xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						17,600	17,600				17,600	17,600	-	-		
3	Nâng cấp mở rộng đường thôn Lộc Thuận 9 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						10,525		10,475		50	10,525		10,475	-	50	
4	Nâng cấp mở rộng đường từ thôn Lộc Thuận 3B đi thôn Lộc Thuận 4,5,6,10 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						9,680		9,630		50	9,680		9,630	-	50	
5	Nâng cấp mở rộng đường từ nghĩa trang Lộc Ninh đi Chùa Linh Sơn đến thôn Lộc Thuận 1 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						12,000		11,950		50	12,000		11,950	-	50	
6	Nâng cấp mở rộng đường từ Cổng chào thôn Lộc Thuận 3B đi thôn Lộc Thuận 2 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						9,000		8,950		50	9,000		8,950	-	50	
7	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh xã Lộc Ninh (đoạn từ Trường THCS Lộc Thái đến cầu Đò)	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						150,000	149,950			50	150,000	149,950	-	-	50	
8	Mở rộng đường Nguyễn Tất Thành kết nối Quốc lộ 13	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						30,000		29,950		50	30,000		29,950	-	50	
9	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						6,500		6,450		50	6,500		6,450		50	
B	NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ		150,500	-	132,229	17,666	605	3,154	1,246	1,908	(50)	50	152,408	1,246	134,137	17,616	655	
1	Xây dựng hệ thống mương thoát nước ấp 8 xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	3,300		3,300			-					3,300		3,300	-	-	
2	Đường sỏi đá ấp 10 xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	4,594		4,594			-					4,594		4,594	-	-	
3	Xây dựng mương thoát nước cống chào ấp 3B đi điểm trường học ấp 3B, xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	2,000		2,000			-					2,000		2,000	-	-	
4	Xây dựng mương thoát nước Chùa Linh Sơn đi tổ 9 ấp 2 xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	3,200		3,200			-					3,200		3,200	-	-	
5	Mở rộng đường GTNT ấp 4, xã Lộc Thái	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	0					-					-		-	-	-	
6	XD mương đường D1,D2,D3,D4,D6, thị trấn Lộc Ninh	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	2,001		2,001			-					2,001		2,001	-	-	
7	Cải tạo khu dân cư tổ 5, KP Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	8,472		8,472			-					8,472		8,472	-	-	
8	Xây dựng công viên khu phố Ninh Hoà và Ninh Thuận	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	2,500		2,500			-					2,500		2,500	-	-	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Ninh Thái	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	4,951		4,951			-					4,951		4,951	-	-	
10	Xây dựng mương thoát nước đường Trần Phú, khu phố Ninh Thịnh	NQ số 08/NQ- HĐND ngày 31/7/2020	3,105		3,105			-					3,105		3,105	-	-	
11	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT ấp 8 Lộc Thuận xã Lộc Ninh đi ấp Thủ Tâm xã Lộc Quang (đoạn trên địa bàn xã Lộc Ninh)	QĐ số /QĐ- UBND ngày 22/8/2025	6,440			6,440		-			(50)	50	6,440		-	6,390	50	
12	Xây dựng cống bản BTCT tổ 6 ấp 8 Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	QĐ số /QĐ- UBND ngày 22/8/2025	605				605	-					605		-	-	605	
13	Làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù	CV số 1365/UBND KT ngày 14/5/2025 và phụ lục	6,360		6,360			2,832	1,246	1,586			7,946	1,246	7,946	-	-	Danh mục chi tiết Phụ lục II
14	Hệ thống máy bơm nước phòng cháy chữa cháy chợ	NQ số 06/NQ- HĐND ngày 18/3/2025	470		470			-					470		470	-	-	
15	Dầu tu hệ thống điện 3 pha, hệ thống máy bơm nước phòng cháy chữa cháy, sửa chữa các hạng mục xung quanh chợ và sửa chữa hệ thống điện nhà chợ chính	NQ số 06/NQ- HĐND ngày 18/3/2025	1,270		1,270			-					1,270		1,270	-	-	
16	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Linh, đường N2, N4, khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 47 ngày 20/02/2025	8,321		8,321			-					8,321		8,321	-	-	
17	Xây dựng mương thoát nước đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Ninh Thái	168/QĐ- UBND ngày 02/6/2025	2,000		2,000			-					2,000		2,000	-	-	
18	Nâng cấp sân và làm mái vòm trụ sở UBND xã Lộc Thái	39/QĐ-UBND ngày 16/01/2025	700		700			-					700		700	-	-	
19	Làm mương thoát nước ấp 6,7,9 xã Lộc Thái	51/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	2,698		2,698			-					2,698		2,698	-	-	
20	Đường BTXM tổ 5 ấp 5 xã Lộc Thái	360/QĐ- UBND ngày 18/12/2024	99		-	99		-					99		-	99	-	
21	Đường BTXM tổ 1 ấp 9 xã Lộc Thái	357/QĐ- UBND ngày 18/12/2024	55		-	55		-					55		-	55	-	
22	Mở rộng đường GTNT ấp 4 xã Lộc Thái	87/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	970		970			-					970		970	-	-	

S T T	Nội dung	Quyết định đầu tư/Chủ trương đầu tư	KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết 23/NQ-HĐND					Đề xuất tăng/giảm					Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 -2025 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	trong đó				Tổng cộng	trong đó					
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Dự phòng ngân sách		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		
1	2		15		16	17	18	21		22	23	24	28		29	30	31	36	
23	Điện chiếu sáng đường GTNT tổ 3,4 ấp 3 xã Lộc Thái	312/QĐ-UBND ngày 08/11/2025	14		14			-						14		14	-	-	
24	Nâng cấp đường giao thông tổ 6 ấp 7 xã Lộc Thuận	10/QĐ-UBND ngày 15/03/2024	6,898		6,898									6,898		6,898	-	-	
25	Sửa chữa một số hạng mục cấp bách của Trường THPTCS Lộc Thuận	4297/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	954		954									954		954	-	-	
26	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng Lộc Thái	282/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	2,872		2,872									2,872		2,872	-	-	
27	Nâng cấp các tuyến đường nội ô UBND thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 84 ngày 01/03/2022	12,576		12,576			-						12,576		12,576	-	-	
28	Mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh (đoạn cuối đường Lê Lợi đi xã Lộc Thuận)	Số 245 ngày 14/11/2023	3,751		3,751			55		55				3,806		3,806	-	-	
29	Nâng cấp Mố cầu tổ 4 ấp 2 xã Lộc Thuận	69/QĐ9-UBND ngày 11/6/2025	2,500		2,500			-						2,500		2,500	-	-	
30	Mái vòm Trường tiểu học Lộc Thái B	113/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	0		-			-						-		-	-	-	
31	Công trình điện chiếu sáng ấp 2, xã Lộc Thuận	59/QĐ-UBND ngày 14/05/2025	300		300									300		300	-	-	
32	Nâng cấp đường Liên xã Lộc Ninh - Lộc Thuận (Đoạn thuộc địa bàn xã Lộc Thuận)	169/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	2,300		2,300			-						2,300		2,300	-	-	
33	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 7, xã Lộc Thuận	52/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	189		189			-						189		189	-	-	
34	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 8, xã Lộc Thuận	53/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	38		38			-						38		38	-	-	
35	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 10, xã Lộc Thuận	54/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	22		22			-						22		22	-	-	
36	Sửa chữa, nâng cấp mương thoát nước dọc đường dân sinh tổ 12, ấp 7, xã Lộc Thái	113/QĐ-UBND ngày 08/04/2024	0		-			-						-		-	-	-	
37	XD Đường giao thông ấp 4,8 đi TTIC xã Lộc Thái	168/QĐ-UBND ngày 5/8/2024	2,800			2,800		-						2,800		-	2,800	-	
38	XD Đường giao thông tổ 7 ấp 9 đi TTIC xã Lộc Thái	123/QĐ-UBND ngày 02/16/2024	2,800			2,800		-						2,800		-	2,800	-	
39	XD Đường giao thông ấp 6 đi TTIC xã Lộc Thái	211/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	4,000			4,000		-						4,000		-	4,000	-	
40	XD hàng rào và sân bê tông NVII ấp 2, xã Lộc Thái	212/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	530			530		-						530		-	530	-	
41	Cổng bản, mương BTCT tại tổ 4 ấp 5, xã Lộc Thuận	01/QĐ-UBND ngày 03/01/2025	1,642		1,642			-						1,642		1,642	-	-	
42	Xây dựng mương thoát nước tổ 4, khu phố Ninh Thuận	175/QĐ-UBND, ngày 07/9/2023	2,631		2,631			-						2,631		2,631	-	-	
43	Nâng cấp đường 3/2 (Đoạn từ Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện đi đường Nguyễn Tất Thành)	34/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	1,774		1,774			-						1,774		1,774	-	-	
44	Nâng cấp đường Nguyễn Chí Thuân, Hẻm số 8 đường Hùng Vương và nâng cấp lan can cầu suối chợ Lộc Ninh (Đoạn từ cầu ngập đến cầu suối chợ)	65/QĐ-UBND, ngày 07/03/2024 và 319/QĐ-UBND, ngày 11/01/2024	3,057		3,057			-						3,057		3,057	-	-	
45	Xây dựng mương thoát nước đường Nguyễn Huệ, khu phố Ninh Thái	111/QĐ-UBND, ngày 12/04/2024	2,997		2,997			-						2,997		2,997	-	-	
46	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường nội ô phía Đông thị trấn Lộc Ninh	91/QĐ-UBND, ngày 29/03/2024	2,250		2,250			-						2,250		2,250	-	-	
47	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Hữu Thọ và hoàn thiện các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	343/QĐ-UBND, ngày 14/11/2024	900		900			-						900		900	-	-	
48	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường nội ô phía Tây thị trấn Lộc Ninh	66/QĐ-UBND, ngày 15/03/2024 và 261/QĐ-UBND, ngày 26/07/2024	1,350		1,350			-						1,350		1,350	-	-	
49	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường Nơ Trang Lơ và Phan Bội Châu, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	68/QĐ-UBND, ngày 15/03/2024 và 212/QĐ-UBND, ngày 14/06/2024	5,000		5,000			-						5,000		5,000	-	-	
50	Mương thoát nước đường Huỳnh Tấn Phát, KP Ninh Thái	168/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	2,000		2,000			-						2,000		2,000	-	-	
51	Nâng cấp trường phổ thông DTNT THCS Lộc Ninh	378/QĐ-UBND, ngày 16/11/2022	942		-	942		-						942		-	942	-	
52	Lắp đặt 02 trụ nước phòng cháy chữa cháy	282/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	134		134			-						134		134	-	-	



S T T	Nội dung	Quyết định đầu tư/Chủ trương đầu tư	KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết 23/NQ-HĐND					Đề xuất tăng/giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 -2025 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	trong đó			Tổng cộng	trong đó					
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Dự phòng ngân sách		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG		Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG		Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên
1	2		15		16	17	18	21		22	23	24	28		29	30	31	36
53	Nâng cấp đường trong khu quy hoạch dân cư khu phố Ninh Phước	32/QĐ-UBND, ngày 21/02/2023	1,800		1,800			96		96			1,896		1,896	-	-	
54	Xây dựng mương thoát nước tổ 9 khu phố Ninh Thái, TT Lộc Ninh	195/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023	700		700			-					700		700	-	-	
55	Xây dựng mương thoát nước đường Nguyễn Huệ, khu phố Ninh Thái	111/QĐ-UBND, ngày 12/04/2024	2,997		2,997			-					2,997		2,997	-	-	
56	Xây dựng hàng rào nhà văn hoá khu phố Ninh Phú	213/QĐ-UBND, ngày 20/10/2023	400		400			-					400		400	-	-	
57	Xây dựng nhà để xe UBND thị trấn Lộc Ninh	42/QĐ-UBND, ngày 28/02/2023	199		199			-					199		199	-	-	
58	Lát gạch vỉa hè đường từ Cầu Ông Kỳ đi công sau nhà máy chế biến	90/QĐ-UBND, ngày 26/5/2023	260		260			-					260		260	-	-	
59	Sửa chữa Trường THCS thị trấn Lộc Ninh	146/QĐ-UBND, ngày 07/8/2023	1,591		1,591			-					1,591		1,591	-	-	
60	Xây dựng sân bê tông xung quanh nhà chợ chính và sửa chữa hệ thống điện, cầu thang chợ Lộc Ninh	300/QĐ-UBND, ngày 14/12/2023	330		330			-					330		330	-	-	
61	Xây dựng hàng rào Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Lộc Ninh	87/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	113		113			-					113		113	-	-	
62	Xây dựng kè Suối số 5, khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	46/QĐ-UBND, ngày 31/1/2024	2,778		2,778			-					2,778		2,778	-	-	
63	Xây dựng nhà tập đủ nắng, hàng rào Trường THCS thị trấn Lộc Ninh	350/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	3,500		3,500			-					3,500		3,500	-	-	
64	Xây dựng nhà tập đủ nắng trường phổ thông DTNT-THCS Lộc Ninh	351/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022 và 353/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022	4,500		4,500			-					4,500		4,500	-	-	
65	Nâng cấp đường Nguyễn Đình, thị trấn Lộc Ninh (cũ)	381/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	0					54		54			54		54	-	-	
66	Cải tạo khu thể thao - Văn hóa thị trấn Lộc Ninh (Hàng mục: Sân vận động)	297/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	0					117		117			117		117	-	-	
67	Kinh phí làm mương thoát nước ấp 6,7,9 xã Lộc Thái	51/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	0										-		-	-	-	
III	Vốn chuẩn bị đầu tư		1,450		150	-	1,300	(1,450)		(150)	-	(1,300)	-		-	-	-	
52	Chi phí chuẩn bị đầu tư		1,450		150		1,300	(1,450)		(150)		(1,300)	-		-	-	-	



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 05/11/2025 của HĐND xã Lộc Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết 23/NQ-HĐND					Đề xuất tăng/giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	trong đó				Tổng cộng	trong đó				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Dự phòng ngân sách		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG		Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên
1	2		15		16	17	18	21		22	23	24	28		29	30	31	36
	Tổng số		151,950		132,379	17,666	1,905	307,009	228,746	79,163	(50)	(650)	457,713	228,746	211,542	17,616	1,055	
A	NHỮNG CÔNG TRÌNH CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ		-	-	-	-	-	305,305	227,500	77,405	-	400	305,305	227,500	77,405	-	400	
1	Xây dựng phòng học và phòng chức năng, các công trình phụ trợ Trường THCS Thị trấn Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						60,000	59,950			50	60,000	59,950	-	-	50	
2	Xây dựng 12 phòng học trường TH&THCS Lộc Thuận xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						17,600	17,600				17,600	17,600	-	-		
3	Nâng cấp mở rộng đường thôn Lộc Thuận 9 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						10,525		10,475		50	10,525		10,475	-	50	
4	Nâng cấp mở rộng đường từ thôn Lộc Thuận 3B đi thôn Lộc Thuận 4,5,6,10 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						9,680		9,630		50	9,680		9,630	-	50	
5	Nâng cấp mở rộng đường từ nghĩa trang Lộc Ninh đi Chùa Linh Sơn đến thôn Lộc Thuận 1 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						12,000		11,950		50	12,000		11,950	-	50	
6	Nâng cấp mở rộng đường từ Cổng chào thôn Lộc Thuận 3B đi thôn Lộc Thuận 2 xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						9,000		8,950		50	9,000		8,950	-	50	
7	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh xã Lộc Ninh (đoạn từ Trường THCS Lộc Thái đến cầu Đò)	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						150,000	149,950			50	150,000	149,950	-	-	50	
8	Mở rộng đường Nguyễn Tất Thành kết nối Quốc lộ 13	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						30,000		29,950		50	30,000		29,950	-	50	
9	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Lộc Ninh	/QĐ-UBND ngày 21/10/2025						6,500		6,450		50	6,500		6,450	-	50	
B	NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ		150,500	-	132,229	17,666	605	3,154	1,246	1,908	(50)	50	152,408	1,246	134,137	17,616	655	
1	Xây dựng hệ thống mương thoát nước ấp 8 xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	3,300		3,300								3,300		3,300	-	-	
2	Đường sỏi đá ấp 10 xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	4,594		4,594			-					4,594		4,594	-	-	
3	Xây dựng mương thoát nước công chào ấp 3B đi điểm trường học ấp 3B, xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	2,000		2,000			-					2,000		2,000	-	-	
4	Xây dựng mương thoát nước Chùa Linh Sơn đi tổ 9 ấp 2 xã Lộc Thuận	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	3,200		3,200			-					3,200		3,200	-	-	
5	Mở rộng đường GTNT ấp 4, xã Lộc Thái	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	0					-					-		-	-	-	
6	XD mương đường D1,D2,D3,D4,D6, thị trấn Lộc Ninh	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	2,001		2,001			-					2,001		2,001	-	-	
7	Cải tạo khu dân cư tổ 5, KP Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	8,472		8,472			-					8,472		8,472	-	-	
8	Xây dựng công viên khu phố Ninh Hoà và Ninh Thuận	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	2,500		2,500			-					2,500		2,500	-	-	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Ninh Thái	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	4,951		4,951			-					4,951		4,951	-	-	
10	Xây dựng mương thoát nước đường Trần Phú, khu phố Ninh Thịnh	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	3,105		3,105			-					3,105		3,105	-	-	
11	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT ấp 8 Lộc Thuận xã Lộc Ninh đi ấp Bà Tươi xã Lộc Quang (đoạn trên địa bàn xã Lộc Ninh)	QĐ số /QĐ-UBND ngày 22/8/2025	6,440			6,440		-			(50)	50	6,440		-	6,390	50	
12	Xây dựng công bin BTCT tổ 6 ấp 8 Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	QĐ số /QĐ-UBND ngày 22/8/2025	605				605	-					605		-	-	605	
13	Làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù	CV số 1365/UBND KT ngày 14/5/2025 và phát sinh	6,360		6,360			2,832	1,246	1,586			7,946	1,246	7,946	-	-	Danh mục chi tiết Phụ lục II
14	Hệ thống máy bơm nước phòng cháy chữa cháy chợ	NQ số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2025	470		470			-					470		470	-	-	
15	Đầu tư hệ thống điện 3 pha, hệ thống máy bơm nước phòng cháy chữa cháy, sửa chữa các hạng mục xung quanh chợ và sửa chữa hệ thống điện nhà chợ chính	NQ số 06/NQ-HĐND ngày 18/3/2025	1,270		1,270			-					1,270		1,270	-	-	
16	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Linh, đường N2, N4, khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 47 ngày 20/02/2025	8,321		8,321			-					8,321		8,321	-	-	
17	Xây dựng mương thoát nước đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Ninh Thái	168/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	2,000		2,000			-					2,000		2,000	-	-	
18	Nâng cấp sân và làm mái vòm trụ sở UBND xã Lộc Thái	39/QĐ-UBND ngày 16/01/2025	700		700								700		700	-	-	
19	Làm mương thoát nước ấp 6,7,9 xã Lộc Thái	51/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	2,698		2,698			-					2,698		2,698	-	-	
20	Đường BTXM tổ 5 ấp 5 xã Lộc Thái	360/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	99		-	99		-					99		-	99	-	
21	Đường BTXM tổ 1 ấp 9 xã Lộc Thái	357/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	55		-	55		-					55		-	55	-	
22	Mở rộng đường GTNT ấp 4 xã Lộc Thái	87/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	970		970								970		970	-	-	

S T T	Nội dung	Quyết định đầu tư/Chủ trương đầu tư	KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết 23/NQ-HĐND					Đề xuất tăng/giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 -2025 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	trong đó				Tổng cộng	trong đó				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Dự phòng ngân sách		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG		Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên
1	2		15		16	17	18	21		22	23	24	28		29	30	31	36
23	Điện chiếu sáng đường GTNT tổ 3,4 ấp 3 xã Lộc Thái	312/QĐ-UBND ngày 08/11/2025	14		14			-					14		14	-	-	
24	Nâng cấp đường giao thông tổ 6 ấp 7 xã Lộc Thuận	10/QĐ-UBND ngày 15/03/2024	6,898		6,898								6,898		6,898	-	-	
25	Sửa chữa một số hạng mục cấp bách của Trường THPTCS Lộc Thuận	4297/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	954		954								954		954	-	-	
26	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng Lộc Thái	282/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	2,872		2,872								2,872		2,872	-	-	
27	Nâng cấp các tuyến đường nội ô UBND thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 84 ngày 01/03/2022	12,576		12,576			-					12,576		12,576	-	-	
28	Mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh (đoạn cuối đường Lê Lợi đi xã Lộc Thuận)	Số 245 ngày 14/11/2023	3,751		3,751			55		55			3,806		3,806	-	-	
29	Nâng cấp Mố cầu tổ 4 ấp 2 xã Lộc Thuận	69/QĐ9-UBND ngày 11/6/2025	2,500		2,500			-					2,500		2,500	-	-	
30	Mái vòm Trường tiểu học Lộc Thái B	113/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	0		-			-					-		-	-	-	
31	Công trình điện chiếu sáng ấp 2, xã Lộc Thuận	59/QĐ-UBND ngày 14/05/2025	300		300								300		300	-	-	
32	Nâng cấp đường Liên xã Lộc Ninh - Lộc Thuận (Đoạn thuộc địa bàn xã Lộc Thuận)	169/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	2,300		2,300			-					2,300		2,300	-	-	
33	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 7, xã Lộc Thuận	52/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	189		189			-					189		189	-	-	
34	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 8, xã Lộc Thuận	53/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	38		38			-					38		38	-	-	
35	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 10, xã Lộc Thuận	54/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	22		22			-					22		22	-	-	
36	Sửa chữa, nâng cấp mương thoát nước dọc đường dân sinh tổ 12, ấp 7, xã Lộc Thái	113/QĐ-UBND ngày 08/04/2024	0		-			-					-		-	-	-	
37	XD Đường giao thông ấp 4,8 đi TTIC xã Lộc Thái	168/QĐ-UBND ngày 5/8/2024	2,800			2,800		-					2,800		-	2,800	-	
38	XD Đường giao thông tổ 7 ấp 9 đi TTIC xã Lộc Thái	123/QĐ-UBND ngày 07/16/2024	2,800			2,800		-					2,800		-	2,800	-	
39	XD Đường giao thông ấp 6 đi TTIC xã Lộc Thái	211/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	4,000			4,000		-					4,000		-	4,000	-	
40	XD hàng rào và sần bê tông NVII ấp 2, xã Lộc Thái	212/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	530			530		-					530		-	530	-	
41	Cổng bán, mương BTCT tại tổ 4 ấp 5, xã Lộc Thuận	01/QĐ-UBND ngày 03/01/2025	1,642		1,642			-					1,642		1,642	-	-	
42	Xây dựng mương thoát nước tổ 4, khu phố Ninh Thuận	175/QĐ-UBND, ngày 07/9/2023	2,631		2,631			-					2,631		2,631	-	-	
43	Nâng cấp đường 3/2 (Đoạn từ Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện đi đường Nguyễn Tất Thành)	34/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	1,774		1,774			-					1,774		1,774	-	-	
44	Nâng cấp đường Nguyễn Chí Thanh, Hẻm số 8 đường Hùng Vương và nâng cấp lan can suối chợ Lộc Ninh (Đoạn từ cầu ngập đến cầu suối chợ)	65/QĐ-UBND, ngày 07/03/2024 và 319/QĐ-UBND, ngày 31/10/2024	3,057		3,057								3,057		3,057	-	-	
45	Xây dựng mương thoát nước đường Nguyễn Huệ, khu phố Ninh Thái	111/QĐ-UBND, ngày 12/04/2024	2,997		2,997			-					2,997		2,997	-	-	
46	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường nội ô phía Đông thị trấn Lộc Ninh	91/QĐ-UBND, ngày 29/03/2024	2,250		2,250			-					2,250		2,250	-	-	
47	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Hữu Thọ và hoàn thiện các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	343/QĐ-UBND, ngày 14/11/2024	900		900			-					900		900	-	-	
48	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường nội ô phía Tây thị trấn Lộc Ninh	66/QĐ-UBND, ngày 15/03/2024 và 261/QĐ-UBND, ngày 26/07/2024	1,350		1,350			-					1,350		1,350	-	-	
49	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường Nơ Trang Lơ và Phan Bội Châu, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	68/QĐ-UBND, ngày 15/03/2024 và 212/QĐ-UBND, ngày 14/06/2024	5,000		5,000			-					5,000		5,000	-	-	
50	Mương thoát nước đường Huỳnh Tấn Phát, KP Ninh Thái	168/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	2,000		2,000			-					2,000		2,000	-	-	
51	Nâng cấp trường phổ thông DTNT THCS Lộc Ninh	378/QĐ-UBND, ngày 16/11/2022	942			942		-					942		-	942	-	
52	Lắp đặt 02 trụ nước phòng cháy chữa cháy	282/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	134		134			-					134		134	-	-	



S T T	Nội dung	Quyết định đầu tư/Chủ trương đầu tư	KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết 23/NQ-HĐND					Đề xuất tăng/giảm					Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 -2025 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	trong đó				Tổng cộng	trong đó				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Dự phòng ngân sách		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn vốn CTMTQG	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên	
1	2		15		16	17	18	21		22	23	24	28		29	30	31	36
53	Nâng cấp đường trong khu quy hoạch dân cư khu phố Ninh Phước	32/QĐ-UBND, ngày 21/02/2023	1,800		1,800			96		96			1,896		1,896	-	-	
54	Xây dựng mương thoát nước tổ 9 khu phố Ninh Thành, TT Lộc Ninh	195/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023	700		700			-					700		700	-	-	
55	Xây dựng mương thoát nước đường Nguyễn Huệ, khu phố Ninh Thái	111/QĐ-UBND, ngày 12/04/2024	2,997		2,997			-					2,997		2,997	-	-	
56	Xây dựng hàng rào nhà văn hoá khu phố Ninh Phú	213/QĐ-UBND, ngày 20/10/2023	400		400			-					400		400	-	-	
57	Xây dựng nhà để xe UBND thị trấn Lộc Ninh	42/QĐ-UBND, ngày 28/02/2023	199		199			-					199		199	-	-	
58	Lát gạch vỉa hè đường từ Cầu Ông Kỳ đi công sau nhà máy chế biến	90/QĐ-UBND, ngày 26/5/2023	260		260			-					260		260	-	-	
59	Sửa chữa Trường THCS thị trấn Lộc Ninh	146/QĐ-UBND, ngày 07/8/2023	1,591		1,591			-					1,591		1,591	-	-	
60	Xây dựng sân bê tông xung quanh nhà chợ chính và sửa chữa hệ thống điện, cầu thang chợ Lộc Ninh	300/QĐ-UBND, ngày 14/12/2023	330		330			-					330		330	-	-	
61	Xây dựng hàng rào Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Lộc Ninh	87/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	113		113			-					113		113	-	-	
62	Xây dựng kè Suối số 5, khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	46/QĐ-UBND, ngày 31/1/2024	2,778		2,778			-					2,778		2,778	-	-	
63	Xây dựng nhà tập đa năng, hàng rào Trường THCS thị trấn Lộc Ninh	350/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	3,500		3,500			-					3,500		3,500	-	-	
64	Xây dựng nhà tập đa năng trường phổ thông DTNT-THCS Lộc Ninh	351/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022 và 353/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022	4,500		4,500			-					4,500		4,500	-	-	
65	Nâng cấp đường Nguyễn Bình, thị trấn Lộc Ninh (cđ)	381/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	0					54		54			54		54	-	-	
66	Cải tạo khu thể thao – Văn hóa thị trấn Lộc Ninh (Hạng mục: Sân vận động)	297/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	0					117		117			117		117	-	-	
67	Kinh phí làm mương thoát nước ấp 6,7,9 xã Lộc Thái	51/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	0										-		-	-	-	
III	Vốn chuẩn bị đầu tư		1,450		150	-	1,300	(1,450)		(150)	-	(1,300)	-		-	-	-	
52	Chi phí chuẩn bị đầu tư		1,450		150		1,300	(1,450)		(150)		(1,300)	-		-	-	-	





DANH MỤC DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG NÔNG THÔN

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 05/11/2025 của HĐND)

STT		Dài (m)	Rộng (m)	Đáy (m)	Khối lượng (m³)	Khối lượng			Thành tiền (đồng)							
						Xi măng (Kg)	Cát (m³)	Đá (m³)	Xi măng	Cát, đá (bao gồm CP vận chuyển)	Chi phí vận chuyển + bốc xếp xi măng	Nhân công, máy thi công	Tổng cộng (Tổng mức đầu tư)	Dân đóng góp (25%)	Ngân sách hỗ trợ (đã trừ kinh phí mua xi măng)	Sử dụng ngân sách xã
	Theo chủ trương UBND huyện tại Công văn số 1365/UBND-KT ngày 14/5/2025															
*	ĐỢT 1				1,584	488,614	843	1,387	583,639,803	1,076,636,580	33,496,712	744,875,095	2,438,648,190	609,662,048	1,245,346,339	
1	Mở rộng đường BTXM liên Thôn Lộc Thuận 5, xã Lộc Ninh dài 1.533m	1533	2	0.16	490.6	151,350	261.0	429.7	180,784,577	333,466,491	10,559,225	230,945,807	755,756,099	188,939,025	386,032,498	
2	Đường BTXM tổ 4, thôn Lộc Thuận 8 xã Lộc Ninh dài 190m	190	4	0.18	136.8	42,206	72.8	119.8	50,414,486	92,992,123	2,944,598	64,402,696	210,753,902	52,688,476	107,650,941	
3	Đường BTXM tổ 4, thôn Lộc Thuận 8 (đoạn nhà ông Xe, L. Thuận), xã Lộc Ninh dài 100m	100	4	0.18	72.0	22,214	38.3	63.1	26,533,940	48,943,223	1,477,816	33,896,156	110,851,134	27,712,783	56,604,411	
4	Đường BTXM mở rộng tổ 7, thôn Lộc Thuận 1 (nhà thầy Hạnh, L. Thuận), xã Lộc Ninh dài 157m	157	2	0.16	50.2	15,500	26.7	44.0	18,514,794	33,689,111	1,181,842	22,948,182	76,333,928	19,083,482	38,735,653	
5	Đường BTXM tổ 4, thôn Lộc Thuận 10, xã Lộc Ninh dài 260m	260	4	0.16	166.4	51,339	88.5	145.8	61,322,883	113,867,288	3,581,733	78,337,782	257,109,686	64,277,421	131,509,381	
6	Đường BTXM tổ 1, Lộc Thuận 10 xã Lộc Ninh dài 450m	450	4	0.16	288.0	88,855	153.2	252.3	106,135,759	197,077,998	6,199,154	135,584,622	444,997,533	111,249,383	227,612,391	
7	Đường BTXM ấp thôn Lộc Thái 5 xã Lộc Ninh dài 303m	303	4	0.18	218.2	67,308	116.1	191.1	80,397,838	147,161,008	4,280,710	102,705,352	334,544,906	83,636,227	170,510,842	
8	Mở rộng đường BTXM tổ 5, thôn Lộc Thái 5, xã Lộc Ninh dài 215m	215	2.5	0.18	96.8	29,850	51.5	84.8	35,654,982	65,263,236	1,898,417	45,547,959	148,364,593	37,091,148	75,618,463	
9	Đường BTXM tổ 5A, thôn Lộc Thái 6, xã Lộc Ninh	90	4	0.18	64.8	19,992	34.5	56.8	23,880,546	44,176,103	1,373,218	30,506,540	99,936,407	24,984,102	51,071,759	
	PHÁT SINH				2,012	620,876	1,063	1,750	739,177,691	1,370,468,596	41,786,055	946,142,361	3,100,020,631	775,005,158	-	1,585,837,782
	ĐỀ XUẤT ĐỢT 1				1,355	417,990	721	1,187	499,280,301	926,003,793	28,255,911	637,812,661	2,091,352,667	522,838,167	-	1,069,234,199
10	Đường BTXM thôn Lộc Thuận 2, xã Lộc Ninh	390	4	0.2	312.0	96,260	166.0	273.3	114,980,406	213,501,164	6,715,750	146,883,341	482,080,661	120,520,165		246,580,090
11	Đường BTXM tổ 5 thôn Lộc Thuận 10 làm mới 310m, mở rộng 280m từ 3m lên 5m (Đoạn từ đường nhựa thôn Lộc Thuận 10 đến ngã tư liên xã Lộc Hưng-Lộc Ninh), xã Lộc Ninh	590	5	0.20	422	130,198	224.5	369.7	155,518,370	287,690,056	8,942,869	198,669,134	650,820,428	162,705,107		332,596,952
12	Đường BTXM tổ 1 thôn Lộc Thuận 10, dài 750m	750	4	0.16	480	148,092	255.4	420.5	176,892,932	328,463,330	9,566,595	225,974,371	740,897,228	185,224,307		378,779,989
13	Mở rộng đường BTXM tổ 1 thôn Lộc Thuận 6, xã Lộc Ninh dài 440m	440	2	0.16	140.8	43,440	74.9	123.3	51,888,593	96,349,243	3,030,697	66,285,815	217,554,350	54,388,587		111,277,169
	ĐỀ XUẤT ĐỢT 2				658	202,886	342.2	563.4	239,897,390	444,464,803	13,530,144	308,329,706	1,008,667,964	252,166,991	-	516,603,583
14	Đường BTXM tổ 8 thôn Lộc Thuận 3B, xã Lộc Ninh dài 140m	140	4	0.16	89.6	27,644	47.7	78.5	30,574,087	58,023,630	1,798,243	40,926,695	133,768,586	33,442,147		69,752,353
15	MR Đường BTXM tổ 1, thôn Lộc Thuận 6 xã Lộc Ninh dài 230m	230	2	0.16	73.6	22,707	39.2	64.5	27,123,583	50,364,377	1,584,228	34,649,404	113,721,592	28,430,398		58,167,611
16	Đường BTXM tổ 6, thôn Lộc Thuận 8 xã Lộc Ninh dài 1.030m	1030	3	0.16	494.4	152,535	255.4	420.5	182,199,720	336,076,796	10,147,668	232,753,602	761,177,786	190,294,446		388,683,619
*	TỔNG CỘNG				3,596	1,109,490	1,905	3,138	1,322,817,494	2,447,105,176	75,282,767	1,691,017,457	5,538,668,821	1,384,667,205	1,245,346,339	1,585,837,782